

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/HS-ST
Ngày: 29-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hằng

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Vũ

Ông Lê Quang Nhuận

Ông Sùng A Xà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Giáp Thị Bích Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Giàng Seo P (tên gọi khác: Giàng Seo P1), sinh ngày: 15/12/1984 tại tỉnh Lào Cai; nơi cư trú: Bản N, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Giàng Seo C, sinh năm 1952 và bà Vàng Thị M (Đã chết); bị cáo có vợ: Sùng Thị S, sinh năm 1985 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/9/2021 đến ngày 13/9/2021 bị tạm giam cho đến nay, có mặt.

2. Họ và tên: Vừ A S (tên gọi khác: Không), sinh ngày: 11/9/1985 tại tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Bản N1, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vừ Sáy P, sinh năm 1950 và bà Giàng Thị S, sinh năm 1950; bị cáo có vợ: Mùa Thị M, sinh năm 1986 và 01 con, sinh năm 2011 (là con nuôi); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/9/2021 đến ngày 13/9/2021 bị tạm giam cho đến nay, có mặt.

** Người bào chữa cho các bị cáo:*

- Người bào chữa cho bị cáo Giàng Seo P (Giàng Seo P1): Ông Nguyễn Trần D, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Vừ A S: Bà Nguyễn Thị P, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên và ông Phùng Việt H, Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Phùng Việt H, Đoàn Luật sư tỉnh Điện Biên, là người bào chữa do gia đình bị cáo mời, đều có mặt.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Sùng Thị S, sinh năm: 1985; địa chỉ: Bản N, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên, có mặt.

- Bà Mùa Thị M, sinh năm: 1986; địa chỉ: Bản N1, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên, có mặt.

** Người phiên dịch tiếng Mông cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Sùng A C, sinh năm: 2000; địa chỉ: Tổ dân phố A, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2018, Giàng Seo P có quen biết với một người đàn ông dân tộc Mông, tên là V, Quốc tịch Lào, cả hai kết bạn Facebook với nhau. Đến đầu năm 2020, qua mạng Facebook Giàng Seo P quen biết với một người đàn ông, khoảng 30 tuổi, giới thiệu tên là Giàng A T, nhà ở huyện S, tỉnh Lai Châu; đến tháng 5 năm 2020, P gặp T tại bến xe khách tỉnh Điện Biên, T đặt mua của P 10 bánh ma túy Methamphetamine, giá 100.000.000 đồng/01 bánh. P gọi V qua mạng Facebook đặt mua 10 bánh ma túy Methamphetamine, giá 60.000.000 đồng/01 bánh, thỏa thuận P trả trước cho V số tiền 300.000.000 đồng, V chuyển ma túy đến Điện Biên bán cho P. Ngày 03/9/2021, P gặp Vừ A S rủ S góp tiền mua 10 bánh ma túy Methamphetamine, giá 60.000.000 đồng/01 bánh của người tên là V ở bên Lào để mang bán cho người tên T với giá 100.000.000 đồng /01 bánh. P nói S có tiền thì bỏ ra góp mua ma túy khi nào bán được trả cho V tiền gốc còn lại P và S chia đôi. S đồng ý, quay về nhà chuẩn bị được số tiền 270.000.000 đồng. Ngày 10/9/2021, V thông báo cho P biết đã có ma túy, P gọi điện thoại rủ S đi mua ma túy, S đến gặp P tại chợ M, xã M, huyện M, S nói cho P biết đã chuẩn bị được số tiền 270.000.000 đồng, P gọi điện thoại cho V thỏa thuận trả trước 270.000.000 đồng, còn nợ 330.000.000 đồng khi nào bán được Methamphetamine sẽ trả nốt. V đồng ý, P điều khiển xe máy biển kiểm soát 27Z1-255.AB, S mang theo số tiền 270.000.000 đồng điều khiển xe máy biển kiểm soát 27B1-739.CD đi từ xã M, huyện M đến thành phố Đ, khoảng 17 giờ cùng ngày đến thành phố Điện Biên Phủ thuê phòng tại nhà nghỉ H, thuộc tổ B, phường M, thành phố Đ, P gọi điện thoại thông báo cho T biết P đã xuống thành phố Đ để mua ma túy, hẹn T ngày 11/9/2021 xuống thành phố Đ giao dịch mua bán.

Khoảng 11 giờ ngày 11/9/2021, V gọi điện thoại cho P theo sự chỉ dẫn của V, P và S mỗi người điều khiển một xe máy đi từ thành phố Đ theo hướng đường đi huyện Đ, trên đường đi S giao cho P số tiền 270.000.000 đồng, khi đi đến cây xăng gần đường rẽ vào Phân trại CX, Sinh dừng lại mua xăng và đứng đợi, P tiếp tục điều khiển xe máy đi rẽ theo hướng tay phải đến một cây cầu gỗ gặp hai người đàn ông dân tộc Mông, P giao số tiền 270.000.000 đồng cho họ, hai người đàn ông giao cho P một bao tải màu đỏ bên trong có 10 bánh ma túy Methamphetamine. Nhận được ma túy P để lên giá để hàng phía trước xe máy và quay lại cây xăng gặp S đang đứng ở cạnh đường. P đưa bao tải màu đỏ bên trong có 10 bánh ma túy Methamphetamine cho S để lên giá để hàng phía trước xe máy rồi P điều khiển xe máy đi trước kiểm tra đường theo hướng đi thành phố Đ, còn S điều khiển xe máy chở ma túy đi phía sau. Đến thành phố Đ, P và S đi theo đường Quốc lộ M đến đỉnh đèo C thì dừng xe cùng mở bao tải ma túy ra kiểm tra thấy bên trong có 10 bánh ma túy Methamphetamine, P mang ma túy vào rừng cất giấu rồi cả hai người quay lại nhà nghỉ H. Khoảng 15 giờ cùng ngày, P ra đường 15 mét gặp T cùng một người đàn ông giới thiệu tên là C, sau đó T lái xe ô tô chở P và C đi theo hướng lên phía đỉnh đèo C, trên đường đi C cho P xem tiền, đến đỉnh đèo C, T chưa đồng ý giao dịch mua bán ma túy, T lái xe quay lại khu vực đang xây dựng bến xe khách mới của tỉnh Điện Biên; T, C, P cùng vào một quán vỉa hè ngồi uống nước, P gọi điện thoại báo S ra cùng bàn bạc trao đổi mua bán ma túy. Gặp nhau P, S, C, T cùng thống nhất C điều khiển xe máy của S chở P đi trước lấy ma túy, T lái xe ô tô chở S đi sau hẹn gặp nhau tại đoạn đường đỉnh đèo C. Đến nơi cất giấu ma túy, P lấy bao tải đựng 10 bánh ma túy Methamphetamine ra cho C kiểm tra xong C đèo P ngồi phía sau ôm bao ma túy đi được khoảng 1 km quay lại đèo C thì bị các lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang Giàng Seo P thu giữ 10 bánh ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng 5.771,2 gam, còn C lợi dụng sơ hở vút xe máy bỏ chạy thoát vào rừng. Ngay lúc đó T và S đi ô tô đến, các lực lượng chức năng dừng xe kiểm tra, S mở cửa xe ô tô xuống thì bị các lực lượng chức năng giữ lại còn T tăng ga phóng xe ô tô bỏ chạy thoát về hướng đi huyện M, các lực lượng chức năng tổ chức truy đuổi nhưng không có kết quả.

Tại bản kết luận giám định số: 1142/GĐ-PC09 ngày 09/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: *“Khối lượng vật chứng thu giữ của Giàng Seo P, Vừ A S là 5.771,2 gam, 299 (hai trăm chín mươi chín) mẫu các viên nén màu hồng được ký hiệu từ M1 đến M299 trích ra từ vật chứng thu giữ của Giàng Seo P, Vừ A S gửi giám định là chất ma túy: loại Methamphetamine. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy STT: 323, Mục IIC, Danh mục II; Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ”*.

Tại bản Cáo trạng số: 89/CT-VKS-P1 ngày 15/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã quyết định truy tố các bị cáo Giàng Seo P, Vừ A S để xét xử về tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình

sự tuyên bố các bị cáo Giàng Seo P, Vừ A S đều phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 40, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Giàng Seo P (tên gọi khác: Giàng Seo P1), bị cáo Vừ A S (tên gọi khác: Không) tử hình. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật. Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng số : 89/CT-VKS-P1 ngày 15/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Thực hiện lời nói sau cùng, các bị cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt.

- Người bào chữa cho bị cáo Giàng Seo P nhất trí với tội danh, khung hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ, quan điểm xử lý vật chứng của đại diện VKSND tỉnh Điện Biên. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nguyên nhân bị cáo phạm tội do hoàn cảnh kinh tế quá khó khăn, hám lời nên đã vi phạm pháp luật; trong suốt quá trình tố tụng bị cáo có thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để quyết định mức hình phạt đối với bị cáo theo quy định của pháp luật; không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Những người bào chữa cho bị cáo Vừ A S không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và Bản luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo phạm tội do hoàn cảnh gia đình khó khăn; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự tuyên phạt bị cáo mức án tù chung thân. Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Đối với chiếc xe máy là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, bà Mai không biết bị cáo dùng xe vào việc phạm tội. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại ½ giá trị chiếc xe máy cho vợ bị cáo.

- Bà Sùng Thị S, bà Mùa Thị M trình bày tại phiên tòa: 02 Chiếc xe máy thu giữ của các bị cáo Giàng Seo P, Vừ A S là tài sản chung của vợ chồng. Bà S, bà M đều không biết các bị cáo P, S sử dụng 02 chiếc xe máy vào việc phạm tội, do đó đề nghị HĐXX trả lại toàn bộ chiếc xe máy cho bà S, bà M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay, các bị cáo Giàng Seo P, Vừ A S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng số: 89/CT-VKS-P1 ngày 15/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Lời

khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra được ghi nhận tại: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản xác định khối lượng, Kết luận giám định số: 1142/GĐ-PC09 ngày 09/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể:

Năm 2018, Giàng Seo P có kết bạn Facebook với một người tên là V (V sinh sống bên Lào). Đến đầu năm 2020, qua mạng Facebook Giàng Seo P quen biết với Giàng A T, đến tháng 5 năm 2020 P gặp T tại bến xe khách tỉnh Điện Biên, T hỏi P đặt mua 10 bánh ma túy Methamphetamine, giá 100.000.000 đồng/01 bánh, P gọi V qua mạng Facebook đặt mua 10 bánh ma túy Methamphetamine, giá 60.000.000 đồng/01 bánh, thỏa thuận P trả trước cho V số tiền 300.000.000 đồng, V chuyển ma túy đến Điện Biên bán cho P. Ngày 03/9/2021, P gặp Vừ A S rú S góp tiền mua 10 bánh ma túy Methamphetamine, giá 60.000.000 đồng/01 bánh của V, mang bán cho T giá 100.000.000 đồng/01 bánh. P nói S có tiền thì bỏ tiền ra góp mua ma túy khi nào bán được trả cho V tiền gốc còn lãi P và S chia đôi, S đồng ý. Ngày 10/9/2021, V thông báo cho P biết đã có ma túy, P gọi điện thoại rủ S đi mua ma túy, S nói cho P biết đã chuẩn bị được số tiền 270.000.000 đồng, P gọi điện thoại cho V thỏa thuận trả trước cho V 270.000.000 đồng, còn nợ 330.000.000 đồng khi nào bán được Methamphetamine sẽ trả nốt, V đồng ý. P, S mang theo số tiền 270.000.000 đồng, mỗi người điều khiển một xe máy đi từ xã M, huyện M đến thành phố Đ. Khoảng 17 giờ cùng ngày, P gọi điện hẹn T ngày 11/9/2021 xuống thành phố Đ giao dịch mua bán.

Khoảng 11 giờ ngày 11/9/2021, V gọi điện thoại cho P theo sự chỉ dẫn của V, P và S mỗi người điều khiển một chiếc xe máy đi từ thành phố Đ theo hướng đường đi huyện Đ, trên đường đi S giao cho P số tiền 270.000.000 đồng, khi đi đến cây xăng gần đường rẽ vào Phân trại CX, S dừng lại mua xăng và đứng đợi, P tiếp tục điều khiển xe máy đi rẽ theo hướng tay phải đến một cây cầu gỗ gặp hai người đàn ông dân tộc Mông, P giao số tiền 270.000.000 đồng cho 02 người đàn ông, hai người đàn ông giao cho P một bao tải màu đỏ bên trong có 10 bánh ma túy Methamphetamine. Nhận được ma túy, P để lên giá để hàng phía trước xe máy điều khiển xe máy quay lại cây xăng, gặp S đứng ở cạnh đường, P đưa bao tải màu đỏ bên trong có 10 bánh ma túy Methamphetamine cho S để lên giá để hàng phía trước xe máy của S rồi P điều khiển xe máy đi trước kiểm tra đường theo hướng đi thành phố Đ còn S điều khiển xe máy chở ma túy đi phía sau. Đến thành phố Đ, P và S đi theo đường Quốc lộ M đến đỉnh đèo C dừng xe P và S cùng mở bao tải ma túy ra kiểm tra thấy bên trong có 10 bánh ma túy Methamphetamine, P mang ma túy vào rừng cất giấu. Sau đó hai người quay lại nhà nghỉ H. Khoảng 15 giờ cùng ngày P ra đường 15 mét gặp T cùng một người đàn ông giới thiệu tên là C, sau đó T lái xe ô tô chở P và C đi theo hướng lên phía đỉnh đèo C, trên đường đi, C cho P xem tiền, đến đỉnh đèo C, T chưa đồng ý giao dịch mua bán ma túy, T lái xe quay lại khu vực đang xây dựng bến xe khách mới của tỉnh Điện Biên; T, C, P cùng vào một quán vỉa hè ngồi uống nước, P gọi điện thoại bảo S ra cùng bàn bạc trao đổi mua bán ma túy. Gặp nhau P, S, C, T cùng thống nhất C điều khiển xe máy của S chở P đi trước lấy ma túy, T lái xe ô tô chở S đi sau hẹn gặp nhau tại đoạn đường đỉnh đèo C. Đến nơi cất giấu ma túy, P

lấy bao tải đựng 10 bánh ma túy Methamphetamine ra cho C kiểm tra xong C đèo P ngồi phía sau ôm bao ma túy đi được khoảng 1km quay lại đèo C thì bị các lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang Giàng Seo P thu giữ 10 bánh ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng 5.771,2 gam, còn C lợi dụng sơ hở vút xe máy bỏ chạy thoát vào rừng. Ngay lúc đó, T và S đi ô tô đến, các lực lượng chức năng dừng xe kiểm tra, S mở cửa xe ô tô xuống thì bị các lực lượng chức năng giữ lại còn T tăng ga phóng xe ô tô bỏ chạy thoát về hướng đi huyện M.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định các bị cáo Giàng Seo P (Giàng Seo P1) và Vừ A S đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[2] Xét tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi đó của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, trực tiếp là hoạt động mua bán trái phép các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này có 02 bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn không có sự cấu kết chặt chẽ, vai trò của các bị cáo trong vụ án là ngang nhau. Bị cáo Giàng Seo P (Giàng Seo P1) là người khởi sự và rủ bị cáo Vừ A S là người cùng thực hiện, góp tiền để đi mua ma túy. Sau đó cả hai cùng bàn bạc, thống nhất đi mua ma túy của V, cùng nhau vận chuyển để bán cho người tên T. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi mà mỗi bị cáo đã thực hiện.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi mua bán trái phép 5.771,2 gam Methamphetamine của các bị cáo đã vi phạm tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Sau khi bị bắt, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, căn cứ tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng mặc dù các bị cáo phạm tội lần đầu, chưa bị xét xử về một tội danh nào khác cũng như chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Nhưng vì hám lợi, nên vẫn cố tình thực hiện hành vi mua bán trái phép 5.771,2 gam Methamphetamine. Hành vi của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, thiếu ý thức chấp hành pháp luật. Để nghiêm trị những hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, nhất là tội phạm về ma túy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng mức hình phạt cao nhất đó là loại trừ các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để lấy đây là bài học và cảnh báo chung cho toàn xã hội, phục vụ công tác đấu tranh, ngăn ngừa các loại tội phạm trong tình hình hiện nay. Do vậy, đề nghị về mức hình phạt đối với các bị cáo của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ, cần chấp nhận.

Đối với đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo đề nghị xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho các bị cáo là có căn cứ, cần chấp nhận. Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Vừ A S về việc áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và cho bị cáo được hưởng mức án tù chung thân là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo đều là người làm nông nghiệp, sinh sống tại vùng đặc biệt khó khăn và không có điều kiện thi hành nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[5] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện biên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Tại phiên tòa các bị cáo Giàng Seo P, Vừ A S và người tham gia tố tụng khác không có ai khiếu nại về các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định tố tụng và hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng là hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[6] Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự vật chứng của vụ án cần được xử lý như sau:

- Đối với 5.636,65 gam Methamphetamine thu giữ của các bị cáo Giàng Seo P (Giàng Seo P1) và Vừ A S là vật chứng của vụ án còn lại sau khi giám định và 01 vỏ bao xác rắn đã cũ, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu itel, màu đen than, loại bàn phím bấm, (điện thoại cũ đã qua sử dụng), thu giữ của Vừ A S do bị cáo dùng làm phương tiện để liên lạc trao đổi mua bán ma túy, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA, số loại: EXCITER, màu sơn đỏ - đen, biển số: 27B1 - 739.NK, số khung: RLCUG0610JY7201OP, số máy: G3D4E-7488OM. Xe có chìa khóa đã qua sử dụng, thu giữ của Vừ A S. Do bị cáo S dùng làm phương tiện phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Mùa Thị M đều thừa nhận chiếc xe máy trên là tài sản chung của vợ chồng. Do vậy, cần tịch thu 1/2 giá trị chiếc xe máy và trả cho bà M 1/2 giá trị chiếc xe máy nêu trên.

- Đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, số: 0684XY mang tên Vừ A S, thu giữ của Vừ A S, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, số: 0206SM mang tên Thào Khua N, thu giữ của Giàng Seo P, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe máy nhãn hiệu HONDA, số loại: WAVE RSX, màu đen - đỏ, biển số: 27Z1 - 255.TK, số khung: RLHJA381XKY0098SF, số máy: JA38E-04553ZM. Xe có chìa khóa đã qua sử dụng, thu giữ của Giàng Seo P. Do bị cáo P đã dùng làm phương tiện phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Sùng Thị S đều thừa nhận chiếc xe máy trên là

tài sản chung của vợ chồng. Do vậy, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe máy và trả cho bà S ½ giá trị chiếc xe máy nêu trên.

[7] Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, do các bị cáo sống vùng đặc biệt khó khăn nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Những vấn đề liên quan khác:

Đối với người đàn ông tên là V, dân tộc Mông, Quốc tịch Lào; hai người đàn ông giao 10 bánh ma túy Methamphetamine cho Giàng Seo P; người đàn ông tên là Giàng A T cùng một người bạn của T tên là C đặt mua 10 bánh ma túy Methamphetamine của Giàng Seo P, Vừ A S. Do Giàng Seo P, Vừ A S không biết rõ nhân thân lai lịch, quá trình điều tra không đủ điều kiện, điều tra xác minh làm rõ nên không đề cập xử lý trong vụ án. Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố các bị cáo Giàng Seo P (Giàng Seo P1) và Vừ A S đều phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, Điều 17, Điều 40, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Giàng Seo P (tên gọi khác: Giàng Seo P1): Tử hình.

2.2. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, Điều 17, Điều 40, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vừ A S (tên gọi khác: Không): Tử hình.

Căn cứ khoản 4 Điều 329 Bộ luật tố tụng Hình sự, tiếp tục tạm giam hai bị cáo Giàng Seo P (Giàng Seo P1) và Vừ A S để bảo đảm thi hành án.

3. Vật chứng: Áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và các điểm a, c khoản 2; khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

** Tịch thu tiêu hủy:*

- 5.636,65 gam Methamphetamine thu giữ của các bị cáo Giàng Seo P (Giàng Seo P1) và Vừ A S là vật chứng của vụ án còn lại sau khi giám định;

- 01 (một) vỏ bao xác rắn màu đỏ đã cũ;

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, số: 0684XY mang tên: Vừ A S, thu giữ của Vừ A S;

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, số: 0206SM mang tên: Thào Khua N, thu giữ của Giàng Seo P.

** Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:*

- ½ giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, số loại: EXCITER, màu sơn: Đỏ - đen, biển số: 27B1 - 739.NK, số khung: RLCUG0610JY7201OP, số máy: G3D4E-7488OM. Xe có chìa khóa, đã qua sử dụng, thu giữ của Vừ A S;

- ½ giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, số loại: WAVE RSX, màu sơn: Đen - đỏ, biển số: 27Z1 - 255.TK, số khung: RLHJA381XKY0098SF, số máy: JA38E-04553ZM. Xe có chìa khóa đã qua sử dụng, thu giữ của Giàng Seo P;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu itel, màu đen than, loại bàn phím bấm, (điện thoại cũ, đã qua sử dụng), thu giữ của Vừ A S.

* *Trả lại cho bà Sùng Thị S (vợ của bị cáo Giàng Seo P):* ½ giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, số loại: WAVE RSX, màu sơn: Đen - đỏ, biển số: 27Z1 - 255.TK, số khung: RLHJA381XKY0098SF, số máy: JA38E-04553ZM.

* *Trả lại cho bà Mùa Thị Mai (vợ của bị cáo Vừ A S):* ½ giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, số loại: EXCITER, màu sơn: Đỏ - đen, biển số: 27B1 - 739.NK, số khung: RLCUG0610JY7201OP, số máy: G3D4E-7488OM.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 16/11/2021).

4. Án phí: Áp dụng Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Giàng Seo P (Giàng Seo P1) và Vừ A S.

5. Quyền kháng cáo:

Áp dụng các Điều 331, 333, 367 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/12/2021).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời gian 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29/12/2021).

Trong thời hạn 07 ngày từ khi bản án có hiệu lực pháp luật các bị cáo bị tuyên án tử hình có quyền làm đơn xin ân giảm đến Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - TAND tối cao;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam CA tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HCTP-Sở Tư pháp;
- Các Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- UBND xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên (T/báo);
- UBND xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên (T/báo);
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Bùi Thị Thu Hằng

